ĐẢNG BỘ TỈNH HƯNG YÊN
ĐẢNG ỦY XÃ QUỲNH PHỤ
*

Số 127 -KH/ĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Quỳnh Phụ, ngày 22 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

thực hiện Đề án số 04-ĐA/TU, ngày 19/9/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện hiệu quả phong trào "Bình dân học vụ số" - đảng viên kết nối với người dân trong tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Đề án số 04-ĐA/TU, ngày 19/9/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện hiệu quả phong trào "Bình dân học vụ số" - đảng viên kết nối với người dân trong tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026 - 2030 (sau đây viết tắt là Đề án số 04- ĐA/TU), Ban Thường vụ Đảng ủy xã Quỳnh Phụ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức quán triệt và cụ thể hóa đầy đủ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án số 04-ĐA/TU phù hợp với điều kiện thực tế của xã Quỳnh Phụ; đưa phong trào "Bình dân học vụ số" trở thành nhiệm vụ thường xuyên của cả hệ thống chính trị.

- Phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là đảng viên trẻ; xây dựng mô hình "Đảng viên kết nối với người dân", hỗ trợ Nhân dân tiếp cận, sử dụng hiệu quả các nền tảng, dịch vụ số và kỹ năng số thiết yếu.

- Từng bước thu hẹp khoảng cách số, nâng cao năng lực số của người dân; góp phần xây dựng công dân số, cộng đồng số, chính quyền số, thúc đẩy cải cách hành chính và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, thống nhất của cấp ủy; sự quản lý, điều hành của chính quyền; sự phối hợp đồng bộ của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các chi bộ, Tổ công nghệ số cộng đồng, cơ sở giáo dục, doanh nghiệp và Nhân dân.

- Lấy người dân làm trung tâm, đảng viên làm nòng cốt, thôn là địa bàn trực tiếp; phân công rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ sản phẩm, rõ trách nhiệm. Việc hỗ trợ phải thiết thực, theo phương châm "cầm tay chỉ việc", hướng dẫn đến khi người dân tự thực hiện được.

- Gắn kết quả thực hiện với đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân hằng năm; tăng cường kiểm tra, giám sát, tránh hình thức, chạy theo thành tích; bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và sử dụng nguồn lực tiết kiệm, hiệu quả.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng mô hình "Đảng viên kết nối với người dân" thành hoạt động thường xuyên, nền nếp của các tổ chức đảng; huy động cán bộ, đảng viên và các lực lượng nòng cốt trực tiếp tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng thành thạo dịch vụ công trực tuyến, định danh điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng số phục vụ đời sống, sản xuất, kinh doanh; củng cố hạ tầng, thiết chế và nhân lực hỗ trợ chuyển đổi số từ xã đến thôn, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu của Đề án số 04-ĐA/TU đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- 100% chi bộ thôn triển khai mô hình "Đảng viên kết nối với người dân"; trên 95% mô hình hoạt động thực chất, thường xuyên, hiệu quả.

- 100% đảng viên có năng lực sử dụng công nghệ thông tin và nền tảng số được phân công phụ trách, hỗ trợ người dân, hộ gia đình (mỗi đảng viên phụ trách từ 10 đến 15 hộ gia đình). Phấn đấu hằng tháng, mỗi đảng viên trực tiếp hoặc kết nối hướng dẫn thành công cho 5 đến 10 người dân sử dụng thành thạo các nền tảng, dịch vụ số cơ bản. Các đảng viên khác được phân công tuyên truyền, kết nối lực lượng hỗ trợ phù hợp.

- 100% bí thư, phó bí thư, chi ủy viên chi bộ thôn và đảng viên được phân công phụ trách hộ gia đình được bồi dưỡng kỹ năng số, phương pháp hỗ trợ chuyển đổi số cộng đồng.

- Duy trì điểm "Bình dân học vụ số" tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã; xây dựng, đưa vào hoạt động điểm "Bình dân học vụ số" tại 100% thôn ở địa điểm phù hợp.

- 100% Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn được rà soát, củng cố, kiện toàn; có từ 80% trở lên hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

- Trên 80% người dân trong độ tuổi trưởng thành sử dụng thành thạo các dịch vụ số thiết yếu; trên 90% hộ gia đình có nhu cầu được tiếp cận Internet băng rộng và được hướng dẫn kỹ năng số.

- 100% học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông trên địa bàn được trang bị kỹ năng số thiết yếu, từng bước phát huy vai trò "Hướng dẫn viên số" hỗ trợ gia đình và cộng đồng.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức quán triệt

- Tổ chức quán triệt sâu rộng Đề án số 04-ĐA/TU và Kế hoạch này đến các chi bộ, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân. Xác định kết quả thực hiện là một nội dung trong chương trình công tác, sinh hoạt cấp ủy, chi bộ và nhiệm vụ chuyển đổi số hằng năm.

- Người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo; chủ động xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ, kiểm tra tiến độ và giải quyết khó khăn. Đưa hiệu quả hỗ trợ người dân và mức độ hài lòng của người dân vào căn cứ đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

2. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức

- Tuyên truyền thường xuyên về mục đích, ý nghĩa, lợi ích thiết thực của phong trào; kết hợp hệ thống truyền thanh, cổng/trang thông tin điện tử, mạng xã hội, sinh hoạt chi bộ, đoàn thể, hội nghị Nhân dân và tuyên truyền trực tiếp tại cộng đồng.

- Xây dựng nội dung ngắn gọn, trực quan, dễ hiểu, dễ làm; tăng cường video, infographic, mã QR và tài liệu hướng dẫn. Tập trung giới thiệu dịch vụ công trực tuyến, VNeID, thanh toán số, thương mại điện tử, kỹ năng sử dụng AI an toàn, bảo vệ dữ liệu cá nhân và phòng, chống lừa đảo trên không gian mạng.

3. Triển khai mô hình "Đảng viên kết nối với người dân"

- Các chi bộ khảo sát nhu cầu, phân loại nhóm người dân cần hỗ trợ; lập danh sách, phân công đảng viên phụ trách hộ gia đình hoặc nhóm công dân. Ưu tiên người cao tuổi, người khuyết tật, hộ nghèo, hộ cận nghèo, người lao động phổ thông, hộ sản xuất, kinh doanh nhỏ và người còn hạn chế kỹ năng số.

- Đảng viên trực tiếp hướng dẫn hoặc kết nối người có chuyên môn hỗ trợ người dân; theo dõi kết quả cho đến khi người dân tự thao tác được. Nội dung trọng tâm gồm sử dụng điện thoại thông minh, VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, tra cứu thông tin, chăm sóc sức khỏe số, thương mại điện tử, AI và an toàn mạng.

- Mỗi chi bộ thiết lập sổ hoặc biểu mẫu điện tử theo dõi việc phân công, số lượt/người được hỗ trợ, kỹ năng đã thực hiện và phản hồi của người dân; định kỳ đánh giá trong sinh hoạt chi bộ. Đưa kết quả thực hiện mô hình thành chỉ tiêu công tác hằng tháng của đảng viên, xem đây là tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại đảng viên cuối năm.

4. Xây dựng, vận hành điểm "Bình dân học vụ số"

- Rà soát, bố trí điểm hỗ trợ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã và nhà văn hóa hoặc địa điểm phù hợp tại các thôn; bảo đảm thuận tiện, có kết nối Internet, thiết bị cần thiết, học liệu và lực lượng hướng dẫn. Ban hành nội quy, lịch hoạt động, phân công quản lý, bảo quản và khai thác thiết bị.

- Tổ chức các buổi hướng dẫn, thực hành theo nhóm nhỏ hoặc theo nhu cầu; kết hợp hỗ trợ thường xuyên với các đợt cao điểm. Công khai đầu mối, lịch hỗ trợ và mã QR tài liệu; lấy phản hồi của người dân để điều chỉnh nội dung, thời gian và phương thức tổ chức.

5. Củng cố Tổ công nghệ số cộng đồng và đào tạo lực lượng nòng cốt

- Rà soát, kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng tại 21 thôn; lựa chọn thành viên có năng lực, uy tín, tinh thần trách nhiệm; phân công nhiệm vụ cụ thể và gắn hoạt động của Tổ với mô hình "Đảng viên kết nối với người dân".

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ, đảng viên, thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng, đoàn viên, hội viên, giáo viên, học sinh và lực lượng tình nguyện. Nội dung tập huấn phải sát nhu cầu, chú trọng kỹ năng hướng dẫn thực hành, xử lý tình huống và bảo đảm an toàn thông tin.

- Chủ động tiếp nhận, khai thác và phổ biến bộ chương trình, học liệu số chuẩn hóa do Ban Tuyên giáo & Dân vận Tỉnh ủy, Sở KH&CN, Sở GD&ĐT tỉnh cung cấp để phục vụ giảng dạy, hướng dẫn Nhân dân.

6. Phổ cập kỹ năng số theo nhóm đối tượng

- Xây dựng học liệu theo hướng ngắn gọn, có hình ảnh và thao tác mẫu; ưu tiên kỹ năng thiết yếu, có thể áp dụng ngay. Kết hợp hướng dẫn trực tiếp, trực tuyến, tại điểm "Bình dân học vụ số" và tại hộ gia đình.

- Đối với người cao tuổi, người khuyết tật, người yếu thế: tổ chức hỗ trợ một kèm một, thao tác chậm, lặp lại và có tài liệu dễ đọc. Đối với hộ sản xuất, kinh doanh: hướng dẫn thanh toán số, quảng bá sản phẩm, thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc. Đối với thanh thiếu niên, học sinh: bồi dưỡng kỹ năng số, an toàn mạng và phát huy vai trò hỗ trợ gia đình.

7. Bảo đảm an toàn thông tin và phòng, chống lừa đảo trên không gian mạng

- Lồng ghép kỹ năng bảo vệ tài khoản, mật khẩu mạnh, xác thực đa yếu tố, bảo vệ mã OTP, kiểm tra đường dẫn, nhận diện tin giả và thủ đoạn lừa đảo trong mọi hoạt động phổ cập. Hướng dẫn người dân biết cách báo cáo, xử lý khi phát hiện hoặc gặp sự cố.

- Không thu thập, lưu giữ, chia sẻ trái phép thông tin cá nhân; không làm thay các giao dịch tài chính hoặc thao tác liên quan bí mật xác thực của người dân.

Thực hiện đúng quy định về an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và sử dụng phần mềm hợp pháp.

- Hướng dẫn người dân đăng ký, sử dụng chữ ký số cá nhân trong giải quyết thủ tục hành chính và giao dịch điện tử. Thực hiện niêm yết/gắn mã QR tra cứu thông tin an toàn mạng và phòng chống lừa đảo tại 100% các điểm 'Bình dân học vụ số' trên địa bàn xã.

8. Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực

- Rà soát hạ tầng, thiết bị, đường truyền tại xã và các thôn; ưu tiên sửa chữa, tận dụng thiết bị hiện có, sử dụng nền tảng dùng chung. Chủ động lồng ghép nguồn lực từ các chương trình chuyển đổi số, cải cách hành chính, xây dựng nông thôn mới, giáo dục cộng đồng và các nhiệm vụ liên quan.

- Vận động doanh nghiệp viễn thông, ngân hàng, doanh nghiệp công nghệ và các tổ chức, cá nhân đồng hành về thiết bị, đường truyền, học liệu, tập huấn và hỗ trợ kỹ thuật; việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn lực phải công khai, đúng quy định, đúng mục đích.

9. Kiểm tra, đánh giá, thi đua, khen thưởng

- Tổ chức kiểm tra định kỳ, chuyên đề hoặc đột xuất; tập trung vào tiến độ, chất lượng mô hình, hiệu quả điểm “Bình dân học vụ số”, hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, trách nhiệm của đảng viên, quản lý thiết bị, kinh phí và mức độ hài lòng của người dân.

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng, nhân rộng mô hình hay, cách làm sáng tạo; đồng thời chấn chỉnh biểu hiện hình thức, báo cáo không đúng thực chất hoặc sử dụng nguồn lực kém hiệu quả.

IV- TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Giai đoạn từ quý III năm 2026 đến hết năm 2026

- Ban hành Kế hoạch; tổ chức quán triệt, tuyên truyền; rà soát hiện trạng hạ tầng, thiết bị, nhân lực, nhu cầu kỹ năng số; xây dựng dữ liệu ban đầu và bộ biểu mẫu theo dõi.

- Rà soát, kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng; lựa chọn một số thôn triển khai trước mô hình “Đảng viên kết nối với người dân” và điểm “Bình dân học vụ số”, sau đó đánh giá để nhân rộng. Tổ chức tập huấn lực lượng nòng cốt và ký kết, vận động các đơn vị đồng hành.

2. Giai đoạn năm 2027 - 2028

- Triển khai đồng bộ mô hình tại 100% chi bộ thôn; từng bước đưa điểm “Bình dân học vụ số” tại xã và các thôn vào hoạt động nền nếp; chuẩn hóa học liệu, chế độ theo dõi và đánh giá.

- Đẩy mạnh hướng dẫn dịch vụ công trực tuyến, VNeID, thanh toán số, thương mại điện tử, AI và an toàn mạng; xây dựng, nhân rộng các mô hình phù hợp như "Gia đình số", "Chi bộ số", "Chợ số". Tổ chức sơ kết giữa kỳ trong năm 2028.

3. Giai đoạn năm 2029 - 2030

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả và tính bền vững của các mô hình; tập trung hỗ trợ nhóm còn hạn chế kỹ năng số, hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

- Đánh giá toàn diện, tổng kết thực hiện Đề án trong năm 2030; biểu dương, khen thưởng, nhân rộng điển hình và đề xuất giải pháp duy trì sau năm 2030.

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Xây dựng Đảng

- Là cơ quan chủ trì tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi và đôn đốc thực hiện Kế hoạch; tham mưu đưa nội dung Đề án vào sinh hoạt cấp ủy, chi bộ và tiêu chí đánh giá tổ chức đảng, đảng viên hằng năm.

- Chủ trì phối hợp xây dựng nội dung tuyên truyền, tài liệu hướng dẫn, tổ chức bồi dưỡng; tham mưu kiểm tra, sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng; tổng hợp kết quả và báo cáo cấp có thẩm quyền.

2. Ủy ban nhân dân xã

- Xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền; bảo đảm điều kiện về hạ tầng, thiết bị, đường truyền, nhân lực và kinh phí; lồng ghép với nhiệm vụ chuyển đổi số, cải cách hành chính, phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Chỉ đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công, bộ phận chuyên môn, Công an xã và các đơn vị liên quan duy trì điểm "Bình dân học vụ số", hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến, VNeID, thanh toán số; hướng dẫn kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng, xây dựng dữ liệu theo dõi và bảo đảm an toàn thông tin.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã

- Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia; lồng ghép nội dung Kế hoạch với các phong trào thi đua, cuộc vận động; huy động lực lượng hỗ trợ người dân, ưu tiên nhóm yếu thế.

- Đoàn Thanh niên phát huy vai trò xung kích của đoàn viên, thanh niên, học sinh; tổ chức các hoạt động "Ngày cuối tuần hỗ trợ chuyển đổi số", đội hình tình nguyện và phối hợp xây dựng học liệu, hỗ trợ kỹ thuật tại các điểm "Bình dân học vụ số".

4. Công an xã

- Phối hợp hướng dẫn kích hoạt, sử dụng VNeID, các tiện ích định danh điện tử; tuyên truyền, hướng dẫn phòng, chống tội phạm công nghệ cao, lừa đảo trên không gian mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và xử lý sự cố.

5. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn

- Phối hợp phổ cập kỹ năng số, xây dựng học liệu; huy động giáo viên, học sinh tham gia hoạt động hỗ trợ cộng đồng phù hợp, an toàn; giáo dục kỹ năng số, an toàn mạng và phát huy vai trò "Hướng dẫn viên số".

6. Văn phòng Đảng ủy

- Phối hợp tham mưu đưa nội dung thực hiện Kế hoạch vào chương trình công tác của Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình, chuẩn bị nội dung các hội nghị sơ kết, tổng kết và thực hiện chế độ báo cáo.

7. Các Đảng bộ chi bộ trực thuộc

- Căn cứ Kế hoạch, cụ thể hóa nhiệm vụ phù hợp; riêng các chi bộ thôn tổ chức khảo sát, phân công đảng viên phụ trách hộ gia đình hoặc nhóm công dân, phối hợp kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng và vận hành điểm"Bình dân học vụ số".

- Định kỳ hằng tháng đánh giá kết quả trong sinh hoạt chi bộ; lấy ý kiến phản hồi của người dân; kịp thời phản ánh khó khăn, đề xuất giải pháp và biểu dương đảng viên thực hiện tốt.

Kế hoạch này được phổ biến đến các Đảng bộ, chi bộ trực thuộc. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Ban Thường vụ Đảng ủy qua Ban Xây dựng Đảng để được hướng dẫn, xử lý hoặc tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét.

Nơi nhận:
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy (để báo cáo),
- Thường trực Đảng ủy,
- HĐND, UBND xã,
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH xã,
- Các chi bộ trực thuộc,
- Các cơ quan, đơn vị liên quan,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG ỦY XÃ QUỲNH PHỤ
ĐẢNG BỘ TỈNH HƯNG YÊN

Nguyễn Văn Phát